

QUY CHẾ

**Hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng,
nhiệm kỳ 2016 - 2021**

- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW ngày 27/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về quy định thi hành Điều lệ Đảng”;

- Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc”;

- Căn cứ Công văn số 4917-CV/BTCTW ngày 21/6/2004 của Ban Tổ chức Trung ương “về hướng dẫn tổ chức đảng đoàn Hội đồng nhân dân, ban cán sự Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố”;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng khóa X;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2016 - 2021, như sau:

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Quy chế này áp dụng đối với tập thể Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, các thành viên Đảng đoàn và các cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập; Bí thư, Phó Bí thư và các thành viên của Đảng đoàn do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chỉ định.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh là hạt nhân lãnh đạo chính trị của Hội đồng nhân dân tỉnh, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các nhiệm vụ được giao.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và các quan hệ công tác theo Điều lệ Đảng, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; khi có ý kiến chưa thống nhất thuộc về cá nhân hoặc thiểu số thì có quyền bảo lưu và báo cáo lên cấp trên.

2. Đảng đoàn phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các cơ quan, tổ chức đảng hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ.

3. Bí thư Đảng đoàn là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Phó Bí thư, các thành viên Đảng đoàn chịu trách nhiệm trước tập thể Đảng đoàn, Bí thư Đảng đoàn về những lĩnh vực công tác được phân công.

Chương 2

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐẢNG ĐOÀN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 4. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo với các nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản sau đây

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm tra và tổ chức thực hiện cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương, chính sách, các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong hoạt động của Hội đồng nhân dân về phương hướng, nhiệm vụ chính trị để triển khai tổ chức thực hiện, bảo đảm đúng đắn và kịp thời.

2. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc quyết định các chủ trương, chính sách và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của địa phương.

3. Lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm định các báo cáo, tờ trình, đề án, phương án... của Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thành phố, các ngành chức năng trình ra kỳ họp Hội đồng nhân dân theo luật định và thực hiện chức năng giám sát chuyên đề theo quy định.

3. Xác định chương trình, đề án cần trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Xem xét, cho ý kiến chủ yếu về nội dung, chương trình công tác các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và nội dung công tác 6 tháng, hằng năm của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về những định hướng, chủ trương quan trọng trong hoạt động, chương trình công tác và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; về địa giới hành chính và những vấn đề liên quan đến tình hình đời sống nhân dân trước khi trình Hội đồng nhân dân quyết định; công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Phối hợp với các ban của Tỉnh uỷ, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ trong công tác có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Đảng đoàn lãnh đạo, chỉ đạo và cho ý kiến để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Văn phòng phục vụ Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác nhân sự (*công tác nhận xét cán bộ; quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng; bổ nhiệm, điều động luân chuyển; nâng lương, nâng ngạch lương; khen thưởng, kỷ luật; chế độ, chính sách cán bộ...*) theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ.

8. Đảng đoàn thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc ý kiến chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Đảng đoàn

1. Bí thư Đảng đoàn

Lãnh đạo chung các công việc của Đảng đoàn và trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đảng đoàn; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Đảng đoàn; trực tiếp báo cáo với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về những vấn đề liên quan theo yêu cầu của Thường trực Tỉnh uỷ. Chỉ đạo, lãnh đạo giữ mối quan hệ giữa Đảng đoàn với các ban của Tỉnh uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và các cấp uỷ, đảng uỷ có liên quan.

2. Phó Bí thư Đảng đoàn

Thay mặt Đảng đoàn giải quyết các công việc thường xuyên của Đảng đoàn; thay mặt Đảng đoàn và Bí thư Đảng đoàn giữ mối quan hệ trực tiếp giữa Đảng đoàn với các ban của Tỉnh uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và các cấp uỷ, đảng uỷ có liên quan; thực hiện những nhiệm vụ do Bí thư phân công hoặc thực hiện các nhiệm vụ khi Bí thư đảng đoàn đi vắng. Xây dựng chương trình công tác của Đảng đoàn, chuẩn bị các nội dung cho các cuộc họp của Đảng đoàn và tổ chức thực hiện các công tác khi Đảng đoàn thống nhất thông qua. Được sự uỷ quyền của đồng chí Bí thư Đảng đoàn, thay mặt Đảng đoàn ký biên bản, kết luận cuộc họp và các văn bản về hoạt động của Đảng đoàn.

3. Các Ủy viên Đảng đoàn

3.1. Ủy viên Đảng đoàn là lãnh đạo chuyên trách các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tham gia đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của Đảng đoàn. Tham gia xây dựng chương trình công tác của Đảng đoàn trong lĩnh vực được phân công

phụ trách, chuẩn bị các nội dung có liên quan cho các cuộc họp của Đảng đoàn và tổ chức thực hiện các công tác khi đã được Đảng đoàn nhất trí thông qua.

Chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Ban theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.2. Ủy viên Đảng đoàn là Lãnh đạo Văn phòng được phân công phụ trách phục vụ công tác Hội đồng nhân dân tỉnh: Chủ động xây dựng chương trình công tác của Đảng đoàn, chuẩn bị các nội dung cho các cuộc họp của Đảng đoàn và tổ chức thực hiện các công tác khi đã được Đảng đoàn nhất trí thông qua. Tham gia đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của Đảng đoàn. Tham gia xây dựng chương trình công tác của Đảng đoàn trong lĩnh vực được phân công phụ trách, chuẩn bị các nội dung có liên quan cho các cuộc họp của Đảng đoàn và tổ chức thực hiện các công tác khi đã được Đảng đoàn nhất trí thông qua.

Giúp Đảng đoàn tổng hợp xây dựng các báo cáo chung thuộc nhiệm vụ của Đảng đoàn. Là thư ký các cuộc họp của Đảng đoàn HĐND tỉnh.

Chương 3 **CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC**

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình, đồng thời có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đối với các vấn đề liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Đảng đoàn sử dụng bộ máy và đảng viên là cán bộ trong Văn phòng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm để giúp việc. Bộ phận giúp việc chuẩn bị tài liệu, nội dung cho các phiên họp, dự thảo báo cáo gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo đúng quy định. Tiếp nhận, phân phối công văn, tài liệu cho các thành viên Đảng đoàn.

3. Khi nhận được văn bản thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thì Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh không nhất thiết phải ban hành văn bản giao Hội đồng nhân dân tỉnh mà căn cứ vào lĩnh vực công việc được phân công, Chủ tịch, các Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản đó.

Điều 7. Chế độ hội họp

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp định kỳ 3 tháng một lần hoặc họp đột xuất khi cần. Các ý kiến thảo luận trong kỳ họp được ghi vào biên bản buổi họp để lưu hành, thực hiện.

2. Đồng chí Bí thư Đảng đoàn chủ trì các cuộc họp của Đảng đoàn, nếu đồng chí Bí thư vắng thì ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư điều hành buổi họp và báo cáo kết quả cho đồng chí Bí thư Đảng đoàn.

3. Phó Bí thư, các Ủy viên Đảng đoàn có trách nhiệm tham gia vào việc lãnh đạo chung của Đảng đoàn, thực hiện các nhiệm vụ được phân công phụ trách, bảo đảm tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt của Đảng đoàn.

4. Các thành viên Đảng đoàn được cung cấp các thông tin:

Các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; các quyết định, quy định và các văn bản khác của Đảng đoàn Quốc hội; các báo cáo hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và các thông tin khác có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 8. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng, Đảng đoàn báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức quán triệt thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Hội đồng nhân dân tỉnh và nhận ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện nhiệm vụ và các vấn đề có liên quan.

Chương 4 **QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 9. Mối quan hệ công tác của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đảng đoàn chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; báo cáo công tác và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về mọi hoạt động và quyết định của Đảng đoàn.

2. Quan hệ công tác giữa Đảng đoàn với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn cấp tỉnh, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy thực hiện theo *“Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn cấp tỉnh, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy” (theo Quyết định số 450-QĐ/TU ngày 23/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).*

3. Quan hệ giữa Đảng đoàn với các cơ quan Văn phòng phục vụ Hội đồng nhân dân tỉnh:

3.1. Đối với tổ chức đảng cơ sở Cơ quan Văn phòng:

- Đảng đoàn tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng cơ quan trong công tác lãnh đạo, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, xây dựng tổ chức cơ sở đảng cơ quan trong sạch vững mạnh.

- Đảng đoàn kịp thời thông báo với tổ chức đảng cơ quan về những chủ trương, quyết định liên quan đến hoạt động của Văn phòng để góp ý kiến, phối hợp hoạt động và lãnh đạo thực hiện.

- Đảng đoàn tạo điều kiện để tổ chức cơ sở đảng cơ quan góp ý kiến về công tác tổ chức, cán bộ thuộc phạm vi, trách nhiệm của Đảng đoàn liên quan đến hoạt động của Văn phòng và cán bộ, đảng viên của tổ chức cơ sở đảng cơ quan.

- Định kỳ 6 tháng một lần, Đảng đoàn nghe tổ chức cơ sở đảng cơ quan phản ánh về thực hiện nhiệm vụ, các chế độ chính sách trong cơ quan để có chủ trương giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc trách nhiệm của Đảng đoàn.

3.2. Đối với lãnh đạo cơ quan Văn phòng và tập thể lãnh đạo các đoàn thể trong cơ quan Văn phòng:

- Thành viên phụ trách từng mặt công tác trong Đảng đoàn có trách nhiệm phối hợp với Lãnh đạo cơ quan Văn phòng để chỉ đạo bộ phận giúp việc cho Đảng đoàn chuẩn bị nội dung về những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận và quyết định trong Đảng đoàn.

- Đối với các chủ trương, quyết định thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn liên quan đến hoạt động của Văn phòng hoặc cán bộ công chức do Văn phòng quản lý thì Lãnh đạo cơ quan hoặc Ban Chấp hành các đoàn thể có trách nhiệm quyết định và tổ chức thực hiện theo đúng pháp luật và quy định của Điều lệ các đoàn thể.

Chương 5 **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định trước đây về Quy chế hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề còn vướng mắc, chưa phù hợp hoặc phát sinh mới thì đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Như Điều 10,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Lưu VPTU, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Đức Quận